ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 3 **Năm học** 11-12

MÔN HỌC Nhiệt động lực học Kt — Mã MH 210014
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ DT01 - A
Ngày thi 24/08/12 Phòng thi 305B8 — Tiết thi 14-15
CBGD chính Võ Kiến Quốc — Mã số CB 0.2501

Tỉ lệ đánh giá: ~~50 %~~ 80%
Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	20700032	Diệp Nam	Anh			5,5	Năm rưỡi	
2	91000194	Trương Phú Gia	Bảo					Vắng
3	90904045	Nguyễn Ngọc	Bình					Vắng
4	20900276	Lê Văn	Công			7,5	bảy rưỡi	
5	G0900370	Doãn Đức	Duy			01	Một	
6	G0900719	Bùi Minh	Hải			01	Một	
7	30900780	Âu Tấn	Hậu			9	Bảy	
8	80700799	Nguyễn Văn	Hiến					Vắng
9	20600676	Hồ Lai	Hiếu					Vắng
10	21004520	Trần Đức	Hiếu			7	bảy	
11	90800737	Bùi Bảo	Hòa					Vắng
12	G1001118	Nguyễn Văn	Hoàng			4	Bốn	
13	21001140	Võ	Hoàng			4	Bốn	
14	30501070	Ngô Thế	Huy			8,5	Tám rưỡi	
15	G1001535	Mạch Đỗ	Khoa			5	Năm	
16	80701127	Nguyễn An	Khoa					Vắng
17	91101684	Lâm Bình	Khôn			8	Tám	
18	70901670	Huỳnh Thị	Ngân			5,5	Năm rưỡi	
19	91002117	Nguyễn Trọng	Nghĩa			01	Một	
20	20901928	Lê Văn	Phít			3	Ba	
21	71002708	Ngô Minh	Sang					Vắng
22	30903457	Namsulin	Sinmany			3	Ba	
23	20704456	Nguyễn Văn	Thạch			5	Năm	
24	30902442	Nguyễn Quốc	Thái			5,5	Năm rưỡi	
25	21003250	Hồ Văn	Thông			5	Năm	
26	91003377	Nguyễn Cao	Tiến			01	Một	
27	70902911	Lê Tuyết Lan	Trinh			4	Bốn	
28	21104240	Nguyễn Hữu	Vinh			7	Bảy	
29	90903404	Phạm Quyết	Vỹ			6	Sáu	

Danh sách này có 29 sv. Ngày in 27/07/12

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 07/09/12

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 5 *tháng* 9 *năm* 2012

Xác nhận BM Khoa — CB Chấm

HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 3 **Năm học** 11-12

MÔN HỌC Nhiệt động lực học Kt — Mã MH 210014
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ DT01 - B
Ngày thi 24/08/12 — Phòng thi 302B9 — Tiết thi 14-15
CBGD chính Võ Kiến Quốc — Mã số CB 0.2501

Tỉ lệ đánh giá: ~~50~~ %

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	91100059	Hoàng Trâm	Anh			9,5	Chín rưỡi	
2	90700046	Lê Nguyễn Tuấn	Anh					vắng
3	21000056	Lê Tuấn	Anh			8	Tám	
4	80700142	Vũ Quốc	Báo			8	Tám	
5	K0700159	Hồ Nguyễn Thái	Bình			7,5	Bảy rưỡi	
6	90900235	Võ Thị Thảo	Chi			8,5	Tám rưỡi	
7	K0804072	Nguyễn Việt	Chung					vắng
8	G1100670	Nguyễn Quý	Dương			6	Sáu	
9	21000611	Hoàng Văn	Đạt			5,5	Năm rưỡi	
10	21000638	Nguyễn Sĩ	Đạt			2	Hai	
11	20700579	Phạm Hòa	Đức			3,5	Ba rưỡi	
12	80700615	Trương Văn	Giang			2	Hai	
13	G0904164	Lê Minh	Hà			2	Hai	
14	30804195	Trần Văn	Hải					vắng
15	K1101144	Nguyễn Thanh	Hiền			8	Tám	
16	G1001Q33	Phùng Duy	Hiển			4	Bốn	
17	20904208	Võ Quốc	Hiệp			4	Bốn	
18	G0904198	Ngô Quang	Hiếu			5	Năm	
19	20704209	Phan Nhật	Huy					vắng
20	20701241	Nguyễn Minh	Lâm			6,5	Sáu rưỡi	
21	80601313	Nguyễn Bảo	Long			6,5	Sáu rưỡi	
22	G1001796	Lê Hữu	Lộc			5	Năm	
23	20701401	Nguyễn Thành	Luân			5	Năm	
24	G1001916	Lý Minh	Mẫn			4,5	Bốn rưỡi	
25	G0904389	Nguyễn Đỗ Hoàng	Nam			01	Một	
26	G1002100	Dương	Nghĩa			2	Hai	
27	K1002381	Cao Đại	Phong			01	Một	
28	20701816	Phan Xuân	Phú			5	Năm	
29	K0602232	Trần Thiên	Thạch					vắng
30	91002996	Nguyễn Đức	Thành			5,5	Năm rưỡi	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM. *ngày* 5 *tháng* 9 *năm* 20 12

Xác nhận BM/Khoa

CB Chấm:

. HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Học kỳ 3 Năm học 11-12

MÔN HỌC Nhiệt động lực học Kt Thi
Số tín chỉ 2 Mã MH 210014
Ngày thi 24/08/12 Phòng thi 302B9 Nhóm - tổ DT01 - B
CBGD chính Võ Kiến Quốc Tiết thi 14-15
Mã số CB 0.2501

Tỉ lệ đánh giá: 50 %
Ngày nộp điểm: 80%

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	G1003071	Đinh Văn	Thắng		Thắng	01	Một	
32	G1003714	Phan Văn	Trường		Trường	5	Năm	
33	K0604462	Phan Anh	Tuấn					vắng
34	90903134	Trịnh Thanh	Tuấn		Tuấn	7,5	Bảy rưỡi	
35	K0904774	Nguyễn Võ Duy	Tùng		Tùng	4	Bốn	
36	20703069	Bùi Nguyên	Xuân		Xuân	5	Năm	

Danh sách này có 36 sv. Ngày in 27/07/12

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 07/09/12

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 9 *tháng* 9 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa

GS.TS.LÊ CHÍ HIỆP

CB Chấm:

. HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 3 **Năm học** 11-12

MÔN HỌC Nhiệt động lực học Kt — Mã MH 210014
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ DT01 - C
Ngày thi 24/08/12 — Phòng thi 303B9 — Tiết thi 14-15
CBGD chính Võ Kiến Quốc — Mã số CB 0.2501

Tỉ lệ đánh giá: ~~50 %~~ 80 % — Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	20704002	Huỳnh Hữu	An		An	2	Hai	
2	20600128	Trương Quốc	Bảo		Bảo	5	Năm	
3	21000335	Huỳnh Chí	Công		Công	5,5	Năm rưỡi	
4	40700325	Võ Sỹ	Danh		Danh	8	Tám	
5	21000867	Phan Đông	Hải		Hải	4	Bốn	
6	21000927	Nguyễn Văn	Hậu		Hậu	3,5	Ba rưỡi	
7	21001084	Bùi Minh	Hoàng		Hoàng	5,5	Năm rưỡi	
8	21001093	Hà Huy	Hoàng		Hoàng	3	Ba	
9	21001137	Trương Quang	Hoàng		Hoàng	3	Ba	
10	21001195	Bùi Trung	Huê		Huê	5	Năm	
11	21001200	Dương Danh	Huy		Huy	9	Chín	
12	90600932	Lê Thị Thanh	Huyền		Huyền	5	Năm	
13	21001493	Trần Ngọc	Khánh		Khánh	2,5	Hai rưỡi	
14	80701205	Nguyễn Thị Ngọc	Kiều		Kiều	7,5	Bảy rưỡi	
15	80704268	Nguyễn Văn	Loan		Loan	4	Bốn	
16	21001878	Nguyễn Văn	Lực		Lực	7	Bảy	
17	21102013	Nguyễn Thị Bạch	Mai		Mai	2	Hai	
18	31002016	Lê Nguyễn Hải	Nam		Nam	8,5	Tám rưỡi	
19	20904391	Nguyễn Quốc	Nam		Nam	6	Sáu	
20	21002131	Trương Trọng	Nghĩa		Nghĩa	6	Sáu	
21	21102336	Trần Minh	Nguyệt		Nguyệt	6	Sáu	
22	21002208	Phan Thanh Phong	Nhã		Nhã	3	Ba	
23	70801740	Nguyễn Đình Bảo	Quốc					Vắng
24	21002748	Đinh Văn	Sơn		Sơn	01	Một	
25	51002812	Nguyễn Đức	Tài		Tài	4	Bốn	
26	20801996	Trần Văn	Thành		Thành	5,5	Năm rưỡi	
27	21003059	Lê Phước	Thạnh		Thạnh	3	Ba	
28	21003445	Ngô Thanh	Toan		Toan	5	Năm	
29	20702524	Nguyễn Song	Toàn		Toàn	6,5	Sáu rưỡi	
30	21103733	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang		Trang	9	Chín	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM. *ngày* 5 *tháng* 9 *năm* 2012

Xác nhận BM Khoa

PGS.TS. Lê Chí Hiệp

CB Chấm:

.I HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Học kỳ 3 Năm học 11-12

Thi

MÔN HỌC Nhiệt động lực học Kt — Mã MH 210014

Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ DT01 - C

Ngày thi 24/08/12 — Phòng thi 303B9 — Tiết thi 14-15

CBGD chính Võ Kiến Quốc — Mã số CB 0.2501

Tỉ lệ đánh giá: ~~50 %~~ 50%

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	31003717	Võ Huy	Trường			6	Sáu	
32	21003721	Hà Công	Trưởng			01	Một	
33	80702786	Trần Minh	Tuấn			01	Một	
34	80702869	Trương Minh	Tùng					Vắng
35	21003975	Lê Đình	Việt			3	ba	

Danh sách này có 35 sv. Ngày in 27/07/12

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 07/09/12

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 8 *tháng* 9 *năm* 2012

Xác nhận BM Khoa

GS.TS. LÊ CHÍ HIỆP

CB Chấm:

...I HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 3 **Năm học** 11-12

Tỉ lệ đánh giá: ~~50~~ 40 %

Ngày nộp điểm: 80%

MÔN HỌC Nhiệt động lực học Kt — Mã MH 210014
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ DT01 - D
Ngày thi 24/08/12 Phòng thi 305B8 — Tiết thi 14-15
CBGD chính Võ Kiến Quốc — Mã số CB 0.2501

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	91100408	Trần Thiên	Chương			4	Bốn	
2	G0904087	Đoàn Hùng	Danh			6	Sáu	
3	71000414	Nguyễn Thị	Diễm			5	Năm	
4	71000576	Võ Thị Thùy	Dương			5	Năm	
5	USX09013	Võ Quốc	Đạt			4	Bốn	
6	G1000739	Nguyễn Bá	Đức			6	Sáu	
7	G1000741	Nguyễn Hoài	Đức			7	Bảy	
8	21001207	Đỗ Quang	Huy			7,5	bảy rưỡi	
9	91102649	Hồ Trần	Phương			3,5	ba rưỡi	
10	G06T1692	Nguyễn Tấn	Tài					vắng
11	K1003350	Nguyễn Ngọc Đăng	Thức			3	Ba	

Danh sách này có 11 sv. Ngày in 27/07/12

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 07/09/12

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 5 *tháng* 9 *năm* 2012

Xác nhận BM Khoa

GS.TS. [illegible]

CB Chấm: Võ Kiến Quốc

(Ký và ghi rõ họ tên)